

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**  
**TỔNG CÔNG TY**  
**ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v công bố thông tin doanh nghiệp  
nhà nước theo Nghị định số  
47/2021/NĐ-CP

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính Phủ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Tổng công ty Điện lực miền Nam kính gửi Bộ Tài chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam các thông tin công bố định kỳ theo điều số 23 mục 1b, 1c để công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 47/2021/NĐ-CP (phụ lục đính kèm).

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Ban: TT, TCNS, TCKT, KTGS;
- Lưu: VT, KH. TrìnhPTT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Phước Đức**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

## **Phụ lục II:**

### **Biểu số 3:**

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:**

### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Năm 2025, Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) triển khai nhiệm vụ trong bối cảnh vừa bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định, liên tục, vừa thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu tổ chức theo chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Với sự chỉ đạo sát sao của EVN và nỗ lực của toàn Tổng công ty, EVNSPC đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Trong đó công tác đầu tư xây dựng tiếp tục là điểm sáng, góp phần nâng cao năng lực lưới điện và độ tin cậy cung cấp điện.

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao, Tổng công ty đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 như sau:

#### **1.1 Về điện thương phẩm:**

- Điện thương phẩm năm 2025 toàn Tổng công ty thực hiện đạt 82 tỷ 410,6 triệu kWh tăng 2,92% so với thực hiện năm 2024.

Cơ cấu phụ tải chuyển dịch theo hướng:

- + Tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng (56,61%, tăng 6,15%).
- + Giảm tỷ trọng quản lý tiêu dùng (29,00%, giảm 2,19%).

#### **1.2 Về tổn thất điện năng:**

- Tổn thất điện năng năm 2025 đạt 3,49%, giảm 0,23% so với năm 2024 và thấp hơn kế hoạch EVN giao.

#### **1.3 Về giá bán bình quân và doanh thu:**

- + Giá bán điện bình quân đạt 2.135,52 đ/kWh, tăng 127,95 đ/kWh so với năm 2024.

- + Doanh thu sản xuất kinh doanh điện đạt 178.114 tỷ đồng.

#### **1.4 Độ tin cậy cung cấp điện**

- Độ tin cậy cung cấp điện năm 2025 tiếp tục được cải thiện so với năm 2024:
  - + SAIDI đạt 235,80 phút, giảm 12,32 phút so với năm 2024 và thấp hơn kế hoạch EVN giao;
  - + SAIFI đạt 1,67 lần/khách hàng, giảm so với cùng kỳ;
  - + MAIFI đạt 1,09 lần/khách hàng, duy trì ở mức thấp.

#### **1.5 Công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng**

- Công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng tiếp tục được duy trì ổn định và nâng cao chất lượng so với năm 2024:
  - + 100% dịch vụ điện cung cấp trực tuyến mức độ 4;
  - + Tỷ lệ giao dịch điện tử đạt 100%, duy trì ở mức cao;
  - + Tổng số khách hàng đạt trên 8,62 triệu;
  - + Thời gian tiếp cận điện năng tiếp tục được rút ngắn, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.
- Công tác tiết kiệm điện đạt 1.709 triệu kWh, tương đương 2,45% điện thương phẩm, vượt kế hoạch giao và tăng so với cùng kỳ.

#### **1.6 Công tác chuyển đổi số**

- EVNSPC đã hoàn thành 100% (22/22) nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch EVN.
- Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực:
  - + Quản trị nội bộ (Digital Office, chữ ký số)
  - + Đầu tư xây dựng (IMIS 2.0)
  - + Kỹ thuật (PMIS, CBM, AI, Drone)
  - + Kinh doanh (CMIS, công tơ điện tử, đo xa)
- Hạ tầng CNTT – viễn thông được đầu tư đồng bộ, bảo đảm vận hành an toàn, hiệu quả.

#### **1.7 Công tác tổ chức, tái cơ cấu**

- Năm 2025, Tổng công ty hoàn thành sắp xếp tổ chức quy mô lớn:
  - + Sáp nhập 19 Công ty Điện lực thành 08 Công ty
  - + Chấm dứt mô hình Điện lực cấp huyện
  - + Thành lập 192 Đội Quản lý điện

Công tác sắp xếp góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản trị.

## 2. Thuận lợi - khó khăn:

### 2.1 Thuận lợi:

- Hệ thống điện vận hành ổn định, bảo đảm cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội
- Các chỉ tiêu SXKD cơ bản hoàn thành
- Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, nâng cao hiệu quả quản trị và dịch vụ khách hàng.

### 2.2 Khó khăn:

- Vướng mắc về quy hoạch, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng tiến độ đầu tư
- Biến động mô hình tổ chức làm thay đổi cơ cấu phụ tải và hiệu quả kinh doanh
- Một số cơ chế, chính sách chưa kịp điều chỉnh phù hợp với mô hình sau sáp nhập.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2025**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	Điện thương phẩm	Triệu kWh	82.800	82.410,6	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	176.072	178.114	Số liệu theo BCTC trước kiểm toán
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	700,5	931	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		782	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng			
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động (*)	Người	17.686	17.624	<b>Kế hoạch: 18.699</b> - Công ty mẹ: 17.686 - PC Đồng Nai (6 tháng đầu năm): 1.013

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
					<b>Thực hiện: 18.637</b> - Công ty mẹ: 17.624 - PC Đồng Nai (6 tháng đầu năm): 1.013
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	5.469,470	5.889,322	<b>Kế hoạch: 5.788,393</b> - Công ty mẹ: 5.469,47 - PC Đồng Nai (6 tháng đầu năm): 318,923 <b>Thực hiện: 6.214,992</b> - Công ty mẹ: 5.889,322 - PC Đồng Nai (6 tháng đầu năm): 325,67
a)	Quỹ lương HĐTV, KSV	Tỷ đồng	7,608	9,130	<b>Kế hoạch: 8,4</b> - Công ty mẹ: 7,608 - PC Đồng Nai (6 tháng đầu năm): 0,792 <b>Thực hiện: 10,08</b> - Công ty mẹ: 9,13 - PC Đồng Nai (6 tháng đầu năm): 0,95
b)	Quỹ lương người lao động và Ban điều hành	Tỷ đồng	5.461,862	5.880,192	<b>Kế hoạch: 5.779,993</b> - Công ty mẹ: 5.461,862 - PC Đồng Nai (6 tháng đầu năm): 318,131 <b>Thực hiện: 6.204,912</b> - Công ty mẹ: 5.880,192 - PC Đồng Nai (6 tháng đầu năm): 324,72
	Năng suất lao động				
	Năng suất lao động theo điện thương phẩm	Triệu kWh/LĐ	4,228	4,221	<b>Kế hoạch: 4,428</b> - Công ty mẹ: 4,228 - PC Đồng Nai (6 tháng đầu năm): 7,922 <b>Thực hiện: 4,422</b> - Công ty mẹ: 4,221 - PC Đồng Nai (6 tháng đầu năm): 7,922
	Năng suất lao động theo khách hàng	Khách hàng/LĐ	476	478	Kế hoạch toàn Tổng công ty: 476 Thực hiện toàn Tổng công ty: 478

**Lưu ý:**

Năm 2025 lao động của EVNSPC giảm nhiều so với năm 2024 do thực hiện tái cơ cấu, sáp nhập theo địa giới hành chính mới từ ngày 01/7/2025 như sau:

- Điều chuyển PC BRVT (891 người) và PC Bình Dương (1.213 người) sang EVNHCMC, điều chuyển PC Ninh Thuận (552 người) sang EVNCPC;
- Tiếp nhận PC Đắk Nông (595 người) từ EVNCPC;
- Sáp nhập theo địa giới hành chính mới thành 08 Công ty Điện lực;
- Chuyển đổi mô hình Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai thành Công ty Điện lực Đồng Nai trực thuộc EVNSPC.

**II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:****1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án:**

Năm 2025, Tổng công ty tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác đầu tư xây dựng, đạt nhiều kết quả nổi bật:

- + Tổng giá trị giải ngân đạt 16.817 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch điều chỉnh
- + Giải ngân đầu tư thuần đạt 14.360 tỷ đồng

Kết quả thực hiện:

- + Khởi công 70 công trình
- + Đóng điện 88 công trình lưới điện 110–220kV

Khối lượng đưa vào vận hành:

- + 808,2 km đường dây 110kV
- + Tăng thêm 2.256 MVA công suất trạm

Nhiều công trình trọng điểm hoàn thành, góp phần nâng cao năng lực lưới điện, giải tỏa công suất và đáp ứng nhu cầu phụ tải.

Một số các dự án tiêu biểu:

- + Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (4 mạch) (TBA 500kV Chơn Thành);
- + Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Phước Long (4 mạch); Lộ ra 220kV Châu Thành chuyển tiếp trên đường dây 110kV Vị Thanh - Long Mỹ;
- + Lộ ra 110kV trạm 220kV Duyên Hải; Các lộ ra 110kV trạm biến 220kV Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu...
- + Trạm 110kV KCN Giang Điền và ĐD đầu nối;
- + Trạm 110kV KCN Công Xanh và ĐD đầu nối;
- + Trạm 110kV VSIP 2 - MR2 và đường dây đầu nối, tỉnh Bình Dương cũ;

- + Trạm 110kV KCN Bắc Đồng Phú và nhánh rẽ trạm 110kV KCN Bắc Đồng Phú;
- + Trạm 110kV KCN Hòa Bình và đường dây đầu nối....

## BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư cho công trình (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (hoàn thành năm 2025)
1	2	3					
<b>Dự án quan trọng Quốc gia</b>							
	Không có						
<b>Dự án nhóm A</b>							
	Không có						
<b>Dự án nhóm B</b>							
1	Trạm biến áp 220kV Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	868,9	304,11	564,79		207,35	
2	ĐD 110kV Tịnh Biên - Hà Tiên	247,328	47,681	184,461	0	232,142	
3	ĐD 110kV Phú Quốc - Nam Phú Quốc	597,679	95,607	502,072	0	525,224	
4	ĐD 110kV Phú Quốc - Bắc Phú Quốc	352,969	123,2	229,76		84,337	
5	Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (2 mạch)	241,211	40,699	200,512	0	23,853	
6	Trạm 110kV Ngang Dừa và đường dây đầu nối trạm 110kV Ngang Dừa	241,013	35,972	205,041	0	116,672	
7	Đường dây 110kV Bạc Liêu 2-Vĩnh Châu	280,786	164,260	116,526	0	10,31	
8	Đường dây 110kV 2 mạch Trạm 220kV Cần Đước-Cần Đước 110kV Gò Công-TBA 220kV Mỹ Tho (treo trước 1 mạch)	365,338	213,723	151,615	0	15,76	

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư cho công trình (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (hoàn thành năm 2025)
9	Trạm 110kV Xuân Đông và đường dây đầu nối	247,063	144,532	102,531	0	8,163	
10	Đường dây mạch 2 Ninh Phước - Tuy Phong - Phan Rí, tỉnh Bình Thuận - Ninh Thuận	369,562	110,869	258,693	0	170,59	
11	Đường dây 110kV trạm 220kV Thốt Nốt – trạm 110kV Thới Lai	244,161	85,4	158,76	0	59,36	

## 2. Các khoản đầu tư tài chính:

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (Tr.đ)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số lượng cổ phần nắm giữ (cp)	Giá trị góp vốn (tr.đồng)	Ghi chú
1	Công ty CP Thủy Điện miền Nam	1.012.063	48,86%	49.447.106	494.471	
2	Công ty CP Thủy Điện miền Trung	1.576.581	22,97%	36.214.671	362.147	
3	Công ty CP Đầu tư KD Điện lực TP.HCM	236.081	8,58%	2.025.000	20.250	
4	Công ty CP Thủy Điện Sông Ba Hạ	1.242.250	7,21%	8.960.000	89.600	
5	Công ty CP EVN Quốc Tế	366.771	2,04%	750.000	7.500	
6	Công ty CP Cơ Điện - Điện lực Đồng Nai	15.000	44,88%	673.200	6.732	Tiếp nhận từ Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai từ ngày 01/7/2025 theo QĐ số 84/QĐ-HĐTV ngày 24/5/2025





(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

## **Phụ lục II:**

### **Biểu số 2:**

## **BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2026:**

Bước sang năm 2026, Tổng công ty Điện lực miền Nam bước vào năm đầu triển khai Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026–2030 trong bối cảnh nhu cầu điện tiếp tục tăng cao, yêu cầu về chất lượng dịch vụ, độ tin cậy cung cấp điện và hiệu quả quản trị ngày càng khắt khe; đồng thời quá trình sắp xếp, tổ chức lại các Công ty Điện lực theo địa giới hành chính mới tiếp tục đặt ra nhiều yêu cầu đối với công tác điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và quản lý tài chính.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2025 và giai đoạn 2021–2025, Tổng công ty Điện lực miền Nam xây dựng định hướng kế hoạch giai đoạn 2026 – 2030, mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch năm 2026 theo hướng bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường kỷ cương quản lý và tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển giai đoạn tiếp theo.

#### **1. Mục tiêu**

Tập trung mọi nỗ lực đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và đời sống nhân dân; đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án theo đúng tiến độ được duyệt; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; tiếp tục quá trình tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức để phát triển bền vững. Hoàn thành chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty Điện lực miền Nam.

#### **2. Các nhiệm vụ chính**

✓ Đảm bảo cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Không để xảy ra tình trạng thiếu điện, cắt điện luân phiên, không để xảy ra khủng hoảng năng lượng trong mọi tình huống, đồng thời phát triển ngành điện bền vững, hiệu quả, minh bạch.

✓ Đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư xây dựng các dự án, đặc biệt là các công trình trọng điểm; các công trình nhằm đảm bảo an toàn cung cấp điện, các công trình chống quá tải;

✓ Tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành Điện

- ✓ Thực hiện các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo cân bằng tài chính.
- ✓ Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- ✓ Hoàn thành các chỉ tiêu nâng cao hiệu quả SXKD, tăng NSLĐ.
- ✓ Tiếp tục triển khai hiệu quả chuyển đổi số, Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, an toàn hệ thống viễn thông và công nghệ thông tin, an toàn hệ thống dữ liệu trong môi trường chuyển đổi số và ứng dụng KHCN.
- ✓ Đảm bảo việc làm, đời sống người lao động; Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và an ninh, quốc phòng. Đẩy mạnh công tác truyền thông.
- ✓ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- ✓ Tăng cường thực thi văn hóa doanh nghiệp và phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng.

## II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026:

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- **Điện thương phẩm: 75.630 triệu kWh.**

Xây dựng, chuẩn bị sẵn sàng các phương án đảm bảo cung ứng điện trong trường hợp nhu cầu điện tăng trưởng cao là: 78.000 triệu kWh

**BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
	Điện thương phẩm	kWh	75.630.000.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Tổng doanh thu (ước)	Tỷ đồng	164.495
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	17.260
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		
	Giá bán bình quân	đ/kWh	2.175
	Tổn thất điện năng	%	3,70

**2. Kế hoạch đầu tư năm 2026: (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư).**

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn ODA nếu có / NSNN)	Tiến độ đăng ký EVN		Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2026		
				Khởi công	Hoàn thành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
							Vốn NSNN + Vốn CSH	Vốn TM + Vốn khác
<b>I</b>	<b>LƯỚI ĐIỆN 110-220kV</b>							
<b>I.1</b>	<b>Các công trình chuyển tiếp</b>							
1	Trạm biến áp 220kV Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	An Giang	868,9		11/2026	426,5	23,5	400
2	ĐD 110kV Phú Quốc - Nam Phú Quốc	An Giang	597,679		02/2026	102,16	11,41	90,75
3	ĐD 110kV Phú Quốc - Bắc Phú Quốc	An Giang	352,969		06/2026	106,49	46,49	60,00
4	Trạm 110kV Ngang Dừa và đường dây đầu nối trạm 110kV Ngang Dừa	Cà Mau	241,013		03/2026	57,73	12,73	45,0
5	Đường dây 110kV trạm 220kV Thốt Nốt – trạm 110kV Thới Lai	Tp.Cần Thơ	244,161		02/2026	103,12	42,12	61,0
<b>I.2</b>	<b>Khởi công mới</b>							
1	Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (2 mạch)	Đồng Nai	241,211	04/2026	10/2026	56,5	14,2	42,3
2	Đường dây 110kV Bạc Liêu 2-Vĩnh Châu	Cà Mau	280,786	03/2026	09/2026	153,97	16,02	137,95
3	Đường dây 110kV 2 mạch Trạm 220kV Cần Đức-Cần Đức 110kV Gò Công-TBA 220kV Mỹ Tho (treo trước 1 mạch)	Tây Ninh	365,338	4/2026	10/2026	243,96	48,11	195,85
4	Trạm 110kV Xuân Đông và đường dây đầu nối	Đồng Nai	247,063	6/2026		3,8	3,8	
5	Trạm 110kV Châu Thành và đường dây đầu nối	Tiền Giang	292,982	02/2026	6/2026	155,6	31,84	123,76
6	Đường dây 110kV mạch 2 Hàm Tân 2 - Phan Thiết 2	Lâm Đồng	339,3	8/2026		42,36	12,22	30,14
7	Đường dây 110kV KCN Tân Phước 1 - trạm 110kV Tân Phước - Phú Cường - Mỹ Hội-Mỹ Thuận	Tiền Giang	463,83	7/2026		33,39	13,39	20,0
8	Trạm biến áp 110kV Lợi Bình Nhơn và đầu nối trạm Lợi Bình Nhơn	Tây Ninh	276,0	9/2026		27,05	5,65	21,4
<b>II</b>	<b>LƯỚI ĐIỆN TRUNG, HẠ THỂ</b>							
<b>II.1</b>	<b>Các công trình khởi công mới</b>							

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn ODA nếu có / NSNN)	Tiến độ đăng ký EVN		Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2026		
				Khởi công	Hoàn thành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
							Vốn NSNN + Vốn CSH	Vốn TM + Vốn khác
1	Dự án cấp điện cho đảo An Sơn - Nam Du	An Giang	1.297,2 (vốn NSNN)	4/2026	12/2026	992,6	992,6	